

Số: **440/2022/QĐST-VHNGĐ**

Bắc Từ Liêm, ngày 01 tháng 11 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và Gia đình; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 417/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người yêu cầu sau đây:

- Chị Trần Thị Hồng H, sinh năm 1985;

- Anh Lê Lương T, sinh năm 1987;

Cùng thường trú tại: Tổ dân phố số 1, phường T, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 24/10/2022, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận các vấn đề sau:

1. Về tình cảm: Anh Lê Lương T và chị Trần Thị Hồng H thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh T, chị H có hai con chung là Lê Lương Minh P sinh ngày 16/01/2014 và Lê Bảo A sinh ngày 22/05/2018. Anh chị thỏa thuận chị H là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T, chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về tài sản chung, công nợ: Anh chị không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Anh T và chị H cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Lương T và chị Trần Thị Hồng H thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh T, chị H có hai con chung là Lê Lương Minh P sinh ngày 16/01/2014 và Lê Bảo A sinh ngày 22/05/2018. Anh chị thỏa thuận chị H là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T, chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

1.4. Về tài sản chung, công nợ: Anh T, chị H không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về lệ phí: Anh T, chị H phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền anh chị đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu lệ phí số AA/2020/0043442 ngày 24/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm. Anh T, chị H đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Thượng Cát (Số 07/2013);
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Loan